

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 02/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

1. Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình (sau đây gọi chung là chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu được cấp chứng chỉ, có đủ điều kiện năng lực tương ứng với lĩnh vực xin đăng ký hành nghề quy định tại Điều 38, 39, 40 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Nghị định 12/CP).

2. Cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp nếu còn giá trị sử dụng thì được công nhận để hành nghề. Khi hành nghề tại Việt Nam, các cá nhân này phải gửi bản dịch chứng chỉ hành nghề sang tiếng Việt có chứng thực hợp pháp cho Sở Xây dựng địa phương nơi cá nhân đó hành nghề biết để quản lý.

3. Cá nhân là công chức đang làm công việc quản lý hành chính Nhà nước thì không được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

Điều 2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng do Bộ Xây dựng thống nhất phát hành; chứng chỉ hành nghề có bìa cứng, kích thước 85 mm x 125 mm, quy cách của chứng chỉ theo mẫu tại Phụ lục số 3A, 3B, 3C của Thông tư này và có màu sắc như sau:

- a) Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư màu xanh da trời.
b) Chứng chỉ hành nghề kỹ sư màu nâu.
c) Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình:

- Màu đỏ đối với chứng chỉ cấp cho người có trình độ đại học.

- Màu hồng đối với chứng chỉ cấp cho người có trình độ cao đẳng, trung cấp.

2. Cách đánh số chứng chỉ hành nghề:

a) Số chứng chỉ bao gồm 3 nhóm ký hiệu như sau:

- Nhóm thứ nhất: Ký hiệu theo loại chứng chỉ (chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư: KTS, chứng chỉ hành nghề kỹ sư: KS, chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng: GS1 đối với màu đỏ, GS2 đối với màu hồng)

- Nhóm thứ hai: Mã số điện thoại của địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

- Nhóm thứ ba: Số thứ tự của chứng chỉ hành nghề là một số có 5 chữ số.

Các nhóm được nối với nhau bằng dấu gạch ngang (-).

Ví dụ: Cá nhân được Sở Xây dựng Hà Nội cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư có số chứng chỉ như sau: KTS-04-00001.

b) Ký hiệu đối với chứng chỉ được cấp lại:

Đối với chứng chỉ hành nghề cấp lại, sau nhóm thứ ba là các chữ A (B, C) biểu thị cấp lại lần 1 (2, 3)

Ví dụ: Cá nhân đã được Sở Xây dựng Hà Nội cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, nay đề nghị được cấp lại chứng chỉ do bị mất hoặc rách, nát; hết hạn sử dụng hoặc hết hạn thu hồi lần thứ nhất thì số chứng chỉ hành nghề cấp lại được ghi như sau: KTS-04-00001-A.

3. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng gồm các nội dung sau:

a) Các thông tin về nhân thân của người được cấp chứng chỉ;

b) Trình độ chuyên môn được đào tạo;

c) Lĩnh vực và phạm vi được phép hành nghề;

d) Thời hạn có giá trị của chứng chỉ;

đ) Các chỉ dẫn khác.

4. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề:

Giám đốc Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và quản lý hoạt động hành nghề tại địa phương theo quy định của Nghị định 12/CP, hướng dẫn của Thông tư này và pháp luật khác có liên quan.

5. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có hiệu lực trong thời hạn 5 năm, khi hết hạn phải làm thủ tục cấp lại.

Điều 3. Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề

1. Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn) do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định thành lập để giúp Giám đốc Sở Xây dựng xem xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cụ thể:

a) Tùy thuộc vào loại hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề và tình hình của mỗi địa phương, Giám đốc Sở Xây dựng quyết định thành phần, cơ cấu tổ chức và số lượng thành viên của Hội đồng tư vấn cho phù hợp, trong đó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Xây dựng và ủy viên thường trực là công chức của Sở Xây dựng.

b) Các ủy viên tham gia Hội đồng là những cá nhân có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp và có uy tín đại diện của các Sở có xây dựng chuyên ngành (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở

Công thương, Sở Xây dựng) và các Hội nghề nghiệp ở Trung ương hoặc địa phương giới thiệu để Giám đốc Sở Xây dựng xem xét quyết định.

2. Hội đồng tư vấn có nhiệm kỳ trong thời hạn 3 năm.

3. Hội đồng tư vấn hoạt động theo Quy chế do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định ban hành theo hướng dẫn tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.

Điều 4. Xác định thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp để xét cấp chứng chỉ hành nghề

1. Thời gian kinh nghiệm là thời gian tính từ ngày cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề chính thức tham gia hoạt động xây dựng thuộc lĩnh vực phù hợp với nội dung xin đăng ký hành nghề.

2. Đối với cá nhân có thời gian tham gia hoạt động xây dựng kể từ ngày tốt nghiệp đại học chưa đủ thời gian theo quy định, nhưng trước đó đã có bằng cao đẳng, trung cấp và đã tham gia thiết kế, thi công hoặc giám sát thi công xây dựng thì thời gian đó được xem xét tính là thời gian có kinh nghiệm để xét cấp chứng chỉ hành nghề.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Người xin cấp chứng chỉ hành nghề có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền:

- a) Yêu cầu cung cấp thông tin về việc cấp chứng chỉ hành nghề;
- b) Được hoạt động hành nghề trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật;
- c) Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm các quy định của Nghị định 12/CP và của Thông tư này;

2. Nghĩa vụ:

- a) Khai báo trung thực hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của hồ sơ; nộp lệ phí theo quy định;
- b) Hành nghề đúng với nội dung chứng chỉ được cấp, nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ hành nghề và tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan;
- c) Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ để hành nghề;
- d) Không được tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ;
- đ) Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp;
- e) Xuất trình chứng chỉ và chấp hành các yêu cầu về thanh tra, kiểm tra khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG II

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Mục 1

TỔ CHỨC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

Điều 6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Người được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Điều kiện chung:

- a) Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này và đã nộp lệ phí theo quy định.

2. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư:

- a) Có các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp;
- c) Có kinh nghiệm trong công tác thiết kế ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt;

3. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư:

- a) Có các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp;
- c) Có kinh nghiệm về lĩnh vực xin đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình;

4. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình:

- a) Có các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) thuộc chuyên ngành đào tạo phù hợp với nội dung xin đăng ký hành nghề, do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.
- c) Đã trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao.
- d) Đã thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình từ 3 năm trở lên (áp dụng đối với trường hợp trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành).
- đ) Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp;

Điều 7. Hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng gồm các tài liệu sau:

1. Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.
2. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề. Bản sao chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình đối với trường hợp xin cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.
3. Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này. Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc

Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

1. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề gửi 02 bộ hồ sơ (kèm 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký) quy định tại Điều 7 tới Sở Xây dựng nơi xin cấp chứng chỉ hành nghề.
2. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
4. Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định.
5. Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 9. Cấp lại hoặc bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp lại hoặc bổ sung nội dung trong các trường hợp sau:
 - a) Chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng;
 - b) Bổ sung nội dung hành nghề;
 - c) Chứng chỉ cũ bị rách, nát;
 - d) Chứng chỉ bị mất;
 - đ) Chứng chỉ bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã hết thời hạn thu hồi.
2. Điều kiện để được cấp lại chứng chỉ hành nghề:
 - a) Có đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ;
 - b) Có chứng chỉ cũ (đối với trường hợp: chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc xin cấp bổ sung nội dung hành nghề hoặc chứng chỉ đã hết hạn);
 - c) Có bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bản kê khai kinh nghiệm liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề (đối với trường hợp xin bổ sung nội dung hành nghề);
 - d) Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.
3. Thời hạn xét cấp lại hoặc bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề như đối với trường hợp xin cấp mới. Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét để cấp lại chứng chỉ cho các đối tượng có đủ điều kiện theo quy định.

Đối với trường hợp xin cấp lại chứng chỉ do bị mất hoặc rách, nát thì Giám đốc Sở Xây dựng tự xem xét quyết định, không phải thông qua Hội đồng tư vấn.
4. Nội dung và thời hạn của chứng chỉ cấp lại được ghi như sau:
 - a) Ghi theo đúng nội dung và thời hạn của chứng chỉ cũ đối với trường hợp bị mất hoặc rách, nát.
 - b) Ghi bổ sung nội dung hành nghề, theo thời hạn của chứng chỉ cũ đối với trường hợp xin cấp bổ sung nội dung hành nghề.